

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 37/TB-TA ngày 16/7/2024 đối với các bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn A2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi H và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 77/2014/HSST ngày 27/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2016, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/11/2014 (đã xóa án tích); Quyết định số 3633/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh ngày 17/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với T trong thời hạn 24

tháng, đến ngày 02/10/2013 chấp hành xong (đã xóa). Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 25/10 thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Anh Ngô Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Anh Trần Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông Nguyễn Quang Duy, V Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/11/2023, tại đường liên thôn Tây Giữa, xã D Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã D Quan phát hiện Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D có biểu hiện bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Tổ công tác đã thu tại nền đất cách vị trí T đang đứng 20cm 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy); thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 447.99 (kiểm tra không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan); thu của D 01

điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh. Tổ công tác đã đưa T, D về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D Quan lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng cơ quan Công an thu tại vị trí T đứng 20 cm là của mình, T mua của Phạm Văn Hiển, sinh năm 1991, trú tại thôn Hà Phú 2, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên để cùng D mang đến xã D Quan bán cho người tên Quang (không xác định được nhân thân, lai lịch). Ngoài ra, T, D còn khai: Ngày 15/11/2023, T, D cùng Bùi Trung Chiến, sinh năm 1998, Bùi Tiến Quyết, sinh năm 1998 và Bùi D Minh, sinh năm 1999, cùng trú tại xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên có sử dụng ma túy tại nhà Minh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng mua ma túy của T gồm: Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, trú tại xã Thuỷ Đường, huyện Thuỷ Nguyên, Ngô Văn L, sinh năm 1993, trú tại xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên và Trần Văn H, sinh năm 1996, trú tại xã Minh Tân, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng làm việc. V giao nộp 01 điện thoại Samsung màu vàng, L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

Khám xét nơi ở và khu vực có liên quan của Minh, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại nền cạnh đầu giường và chân tủ quần áo trong phòng ngủ của Minh: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, phần nắp chai gắn 01 nõ thuỷ tinh, phần bầu tròn bị vỡ bám dính tạp chất màu đen và 01 ống hút nhựa màu trắng); 01 ống nõ thuỷ tinh, phần bầu tròn bị vỡ, tại thành ống và phần bầu tròn bị vỡ của nõ thuỷ tinh đều bám dính tạp chất màu nâu đen; 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng và 01 bật lửa ga; tại ngăn tủ thứ 2 tủ quần áo trong phòng ngủ của Minh có 01 ống hút nhựa màu cam dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn.

Khám xét nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Hiển không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng thu tại nền đường cách vị trí Nguyễn Văn T đang đứng 20cm là ma túy, có khối lượng 0,64gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 945/KT-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tạp chất màu đen bám dính tại phần bầu tròn bị vỡ của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, tạp chất màu đen bám dính tại thành ống và phần bầu tròn bị vỡ của nõ thuỷ tinh và tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon đều là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 17/11/2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cho kết quả: T, D, Minh đều D tính với Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D khai:

Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, T nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. T thường mua ma túy của Phạm Văn Hiền để bán. T nói với D (là bạn nghiện) “nếu có anh em nào lấy đồ thì bạn bảo tôi”, T sẽ cho D sử dụng ma túy không phải trả tiền, D hiểu ý là giới thiệu khách mua ma túy cho T. Do được hưởng lợi từ việc T cho sử dụng ma túy không phải trả tiền, sẽ được cho tiền nên D đã đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2023 đến ngày 16/11/2023, T đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn V, Ngô Văn L và Trần Văn H, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 10/11/2023, tại khu vực chợ Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, T bán cho V 01 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng (trả tiền mặt). Việc T bán ma túy cho V thông qua D giới thiệu.

- Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 11/11/2023, tại nhà nghỉ Minh Ngân thuộc xã Thủy Đường, T bán cho V 01 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng. Việc T bán ma túy cho V thông qua D giới thiệu, T nhấn số tài khoản của mình cho D để D bảo V chuyển tiền vào **tài khoản của T**.

- Lần 3: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/11/2023, do cần tiền nên T nhắn tin ga L mua ma túy đá với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng, L đồng ý. Sau đó, T mang 01 gói ma túy đá đến bán cho L tại khu vực gần nơi ở của L thuộc thôn Chùa Mới, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (L chưa trả tiền).

- Lần 4: Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2023, Trần Văn H gọi điện cho Bùi Tiến Quyết nhờ mua hộ 400.000 đồng ma túy đá, Quyết đồng ý. Sau đó, Quyết gọi điện cho T bảo H muốn mua ma túy đá, T đồng ý bán. T bảo Quyết, H đến nhà Bùi D Minh tại thôn Hà Phú 2, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên. Tại đây, T bán cho H 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2023, người tên Quang nhắn tin bảo D mua giúp 1.000.000 đồng tiền ma túy đá của T. Sau đó, D gọi điện thoại và nhắn tin zalo cho Nguyễn Văn T bảo Quang hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và rủ D đi cùng giao ma túy đá cho Quang. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T cầm túi ma túy đá ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-447.99 chở D đến xã D Quan bán ma túy cho Quang. Khi cả hai đi đến đường liên thôn thuộc thôn Tây Giữa, xã D Quan, huyện Thủy Nguyên thì bị lực lượng Công an kiểm tra. T đã ném túi ma túy đá xuống đất cách vị trí T đứng khoảng 20cm. Sau đó, cơ quan Công an đã đưa T, D cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Tài liệu điều tra xác định được Nguyễn Văn D đã giới thiệu V 02 lần mua ma túy của T vào các ngày 10, 11/11/2023, giới thiệu Quang mua ma túy của T 01 lần vào ngày 16/11/2023 và được T trả công cho 02 lần sử dụng ma túy không phải trả tiền. Quyết mua ma túy hộ H ngày 14/11/2023 nhưng không được hưởng bất kỳ lợi ích gì, giữa T và Quyết không có thỏa thuận, hứa hẹn về việc mua bán ma túy; Minh không biết các đối tượng mua bán ma túy tại nhà mình. T khai mua ma túy của Phạm Văn Hiển nhưng Hiển không thừa nhận, ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 447.99 thu của T, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Phi Hoàn, sinh năm 1963, trú tại xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (bố đẻ T). Ông Hoàn cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Hoàn.

Trong vụ án này, quá trình điều tra đối tượng Phạm Văn Hiển không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T, ngoài lời khai của T không còn chứng cứ tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Các đối tượng Minh, D, T ban đầu khai cùng T, Quyết, Chiến có sử dụng ma túy tại nhà Minh vào ngày 15/11/2023, sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy tại nhà Minh, các đối tượng Quyết, Chiến không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy tại nhà Minh. Tài liệu điều tra đến nay không chứng minh được hành vi sử dụng ma túy của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với việc Trần Văn H mua ma túy của T tại nhà Minh thông qua Quyết nhưng T và Quyết không hứa hẹn trước việc giới thiệu người mua ma túy, Quyết không được hưởng bất kỳ lợi ích gì từ việc này, Quyết giới thiệu H mua ma túy của T do cùng là đối tượng nghiện. Minh không biết các đối tượng mua bán ma túy tại nhà mình. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Quyết, Minh. Đối với việc Quyết giúp H mua ma túy, Công an an huyện Thủy Nguyên có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt vi phạm hành chính Quyết theo thẩm quyền.

Các đối tượng Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Bùi D Minh, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng của vụ án gồm: Vật chứng gồm: 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 944MT/PC09 (trong chứa 0,56 gam Methamphetamine cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định); 01 bì giấy dấu niêm phong số 945MT/PC09 (trong chứa 01 tẩu thủy tinh cùng mảnh vỡ phần bầu thủy tinh, 01 tẩu thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi nilon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, phần

nắp chai gắn 01 nõ thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 ống hút nhựa màu cam dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; 05 điện thoại di động (01 Iphone 13 Promax màu xanh của T, 01 Oppo màu xanh của D, 01 Samsung màu vàng của V, 01 Iphone màu hồng của L và 01 Redmi màu đen của H) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSTN ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/11/2023.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 944MT/PC09 (trong chứa 0,56 gam Methamphetamine cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định); 01 bì giấy dấu niêm phong số 945MT/PC09 (trong chứa 01 tẩu thủy tinh cùng mảnh vỡ phần bầu thủy tinh, 01 tẩu thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi nilon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, phần nắp chai gắn 01 nõ thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 ống hút nhựa màu cam dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 05 điện thoại di động (01 Iphone 13 Promax màu xanh của T, 01 Oppo màu xanh của D, 01 Samsung màu vàng của V,

01 Iphone màu hồng của L và 01 Redmi màu đen của H), là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.400.000 đồng là tiền bị cáo đã bán ma túy mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2023 đến ngày 16/11/2023, Nguyễn Văn T đã nhiều lần (05 lần) bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Trần Văn H và đối tượng tên Quang. Nguyễn Văn D giúp sức (03 lần) cho T bán ma túy vào các ngày 10, 11, 16/11/2023 để hưởng lợi. T và D bị Công an phát hiện, bắt giữ ngày 16/11/2023 tại thôn Tây Giữa, xã D Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Lượng ma túy Công an thu giữ là 0,64 gam Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D đã đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm, xét bị cáo T là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, bị cáo D là người giúp sức cho T bán ma túy để hưởng lợi nên vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo D.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có 01 tiền án và 01 tiền sự tuy đều đã được xoá nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 944MT/PC09 (trong chứa 0,56 gam Methamphetamine cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định); 01 bì giấy dấu niêm phong số 945MT/PC09 (trong chứa 01 tiểu thủy tinh cùng mảnh vỡ phần bầu thủy tinh, 01 tiểu thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi nilon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, phần nắp chai gắn 01 tiểu thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 ống hút nhựa màu cam dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn thu giữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 điện thoại di động (01 Iphone 13 Promax màu xanh của T, 01 Oppo màu xanh của D, 01 Samsung màu vàng của V, 01 Iphone màu hồng của L và 01 Redmi màu đen của H), là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Trong vụ án này, quá trình điều tra đối tượng Phạm Văn Hiền không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T, ngoài lời khai của T không còn chứng cứ tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Các đối tượng Minh, D, T ban đầu khai cùng T, Quyết, Chiến có sử dụng ma túy tại nhà Minh vào ngày 15/11/2023, sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy tại nhà Minh, các đối tượng Quyết, Chiến không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy tại nhà Minh. Tài liệu điều tra đến nay không chứng minh được hành vi sử dụng ma túy của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với việc Trần Văn H mua ma túy của T tại nhà Minh thông qua Quyết nhưng T và Quyết không hứa hẹn trước việc giới thiệu người mua ma túy, Quyết không được hưởng bất kỳ lợi ích gì từ việc này, Quyết giới thiệu H mua ma túy của T do cùng là đối tượng nghiện. Minh không biết các đối tượng mua bán ma túy tại nhà mình. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Quyết, Minh. Đối với việc Quyết giúp H mua ma túy, Công an an huyện Thủy Nguyên có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt vi phạm hành chính Quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Các đối tượng Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Bùi D Minh, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Đối tượng tên Quang không chứng minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Ông Nguyễn Phi Hoành cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13]. Đối với số tiền các bị cáo hưởng lợi do bán ma túy những lần trước đó là 4.400.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[14]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 22/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 22/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 944MT/PC09 (trong chứa 0,56 gam Methamphetamine cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định); 01 bì giấy dấu niêm phong số 945MT/PC09 (trong chứa 01 tiểu thủy tinh cùng mảnh vỡ phần bầu thủy tinh, 01 tiểu thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi nilon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, phần nắp chai gắn 01 nõ thủy

ting gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 ống hút nhựa màu cam dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước Đối với 05 điện thoại di động (01 Iphone 13 Promax màu xanh của T, 01 Oppo màu xanh của D, 01 Samsung màu vàng của V, 01 Iphone màu hồng của L và 01 Redmi màu đen của H) (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và PH nhập kho số NK2024/111 ngày 25/4/2024) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội trước đó mà có.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh